

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/HS-ST
Ngày 11/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm – Cán bộ Hưu trí.

2. Ông Lê Hữu Tấn – Bí thư đoàn xã An Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 216/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 2001; bị cáo có vợ là Ngô Thị Hồng S và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/12/2019, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 27/12/2019.

Nhân thân: Ngày 19/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự theo Bản án số 25/2016/HSST. Bị hại có đơn kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với P. Tại Bản án số 144/2016/HSPT ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại,

giữ nguyên bản án sơ thẩm và trả tự do cho bị cáo tại tòa. Bị cáo chấp hành xong án phí ngày 30/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/03/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Hoàng V, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 24/03/2020 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trọng N, sinh ngày 30/9/2003 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2020, đến ngày 02/4/2020 bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 – Là cha ruột – vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 – Là mẹ ruột – có mặt.

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Đỗ Thanh V –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương – có mặt.

Bị hại:

- Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Đường NE2, khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Bà Võ Thị Cẩm G, sinh năm 2002.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp –vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- Bà Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V, Trần Thanh P và Nguyễn Trọng N là bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2020, P đang ở nhà của mình tại ấp 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì có đối tượng không rõ nhân thân lai lịch gọi điện thoại cho P hỏi P có chạy xe lấy trộm thì khoảng 18 giờ đến vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương chờ nhận xe, chạy xong sẽ trả cho 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 23/3/2020, P gọi điện thoại cho N hỏi có chạy xe lấy trộm thì khoảng 18 giờ cùng ngày đến quán cà phê gần vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn khu vực thành phố T nằm chờ rồi có người đến đón, chạy xong sẽ cho 800.000 đồng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N đi xe ôm từ nhà của mình tại ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đi đến khu vực vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn, vào quán cà phê không rõ tên uống cà phê và nằm vờng chờ.

Khoảng thời gian trên, P đi xe ôm từ nhà của mình tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đến nhà của V tại xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, P rủ V đi lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 59Y3-297.77 chở P đi đến khu vực thị xã B, tỉnh Bình Dương tìm xe mô tô lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc V chở P đang tìm xe để lấy trộm thì số điện thoại của đối tượng không rõ nhân thân lại lịch đã gọi cho P vào lúc sáng hỏi P có người chờ ở vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn chưa thì nói có rồi. Sau đó, P gọi điện thoại cho N kêu N cầm mũ bảo hiểm ra ngoài đường đứng có người đến rước, sau đó, P tắt máy. N cầm nón bảo hiểm đi ra lề đường đứng thì có 01 người nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen không rõ biển số đến chở N đi một đoạn đến một bãi đất trống gặp 02 người nam thanh niên không rõ lai lịch điều khiển xe hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ không rõ biển số và xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59. Người thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 66F1-420.59 xuống xe và giao xe lại cho N điều khiển chạy theo người điều khiển xe Yamaha Exciter màu đen về hướng huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, còn 02 người thanh niên đến giao xe đi đâu không rõ. Khi đi đến khu vực cầu vượt C thì người thanh niên dẫn đường kêu N điều khiển xe mô tô biển số 66F1-420.59 đến nhà V cất giấu, đợi. N đồng ý và điều khiển xe 66F1-420.59 đến nhà của V.

Đối với P và V, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 59Y3-297.77 chở P đi đến đoạn đường NI13 khu phố 1, phường T, thị xã Bến Cát thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 47F1-521.15 của ông Ngô Xuân H dựng ở hành lang trước cửa phòng trọ nhà trọ Becamex. V dừng xe lại ở bên đường đứng cạnh giới để P xuống xe lên lút đi lại, dùng cây đoản mang theo bẻ khóa xe

mô tô biển số 47F1-521.15 rồi ngồi lên xe điều khiển chạy đi cùng với V về nhà V. Khi V về đến nhà V thì thấy N và chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 ở nhà của mình, V nghĩ xe của N nên không hỏi.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Ngô Xuân H phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm nên đến Công an phường T, thị xã B trình báo. Do xe có lắp đặt thiết bị định vị nên lực lượng Công an phường T theo dõi và đi theo định vị thì phát hiện xe mô tô biển số 47F1-521.15 chạy đến nhà của V ở ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Lực lượng Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an xã P kiểm tra hành chính thu giữ toàn bộ tang vật và tiến hành giữ khẩn cấp P, V, N.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng - xanh, biển số 47F1-521.15.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng - đỏ, biển số 59Y3-297.77.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng - đen, biển số 66F1-420. 59.

+ 01 (một) đoạn băng kim loại dài 07cm, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác và 01 (một) khóa chữ L loại 08mm.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có chứa sim số 0392499433 của Lê Hoàng V.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trắng, bên trong có chứa sim số 0933674018 của Trần Thanh P; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh dương, bên trong có chứa sim số 0936811791 của Trần Thanh P.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, loại có bàn phím, bên trong có chứa sim số 0389714237 của Nguyễn Trọng N.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 do bà Võ Thị Cẩm T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, bà T cho em ruột là bà Võ Thị Cẩm G chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 23/3/2020, bà Giang điều khiển xe mô tô biển số 66F1-420.59 đi từ khu phố P, phường H, thị xã B đến quán cà phê Lồng Đèn thuộc khu phố P, phường H để uống trà sữa với bạn. Khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, bà G đến nơi và dựng xe mô tô biển số 66F1-420.59 bên hông quán, rồi đi vào bên trong quán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà G phát hiện xe mô tô biển số 66F1-420.59 bị mất trộm nên đến Công an phường H trình báo.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 trị giá 11.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 47F1-521.15 trị giá 45.000.000 đồng.

Qua xác minh, xác định được: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ biển số 59Y3-297.77 là do ông Nguyễn Thanh V1 đứng tên chủ sở hữu. Ông V1 gửi xe mô tô biển số 59Y3-297.77 tại nhà của V, sau đó V tự ý lấy xe đi, làm phương tiện phạm tội.

Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô 66F1-420.59 bà Võ Thị Cẩm T; giao trả xe mô tô biển số 47F1-521.15 cho ông Ngô Xuân H; giao trả xe mô tô biển số biển số 59Y3-297.77 cho ông Nguyễn Thanh V1.

Quá trình điều tra, N khai khi Phong điện thoại rủ đến quán cà phê khu vực vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn nằm chờ thì N hiểu là đến nằm chờ đồng bọn của P đi lấy trộm xe, khi lấy trộm được thì mới đem xe đến giao cho N.

Tại bản Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo N từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Cần:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen (không kiểm tra được model, bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trắng (IMEI: 356148094128482) máy trầy xước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh dương; 01 điện

thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (model TA – 1203, IMEI 355774109434507).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn băng kim loại dài 07cm, một đầu đẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 khóa chữ L, loại 08mm; 01 sim số 0392.499.433 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0933.674.018 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0936.811.791 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0389.714.237 (không kiểm tra được số seri).

Đối với đối tượng không rõ nhân thân lai lịch điện thoại nói P chạy xe trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ xác minh và xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày:

Thông nhất với bản cáo trạng, thông nhất với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh. Bị cáo N phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được đã trả lại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, vai trò đồng phạm của bị cáo là thứ yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 28/3/2020.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2020, Trần Thanh P đã có hành vi rủ Nguyễn Trọng N đến quán cà phê khu vực vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn thuộc khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương để chờ người đến giao xe mô tô trộm được. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P gọi điện thoại cho N kêu N cầm mũ bảo hiểm ra ngoài đường đứng đón người chạy xe trộm đến.

N khai khi P điện thoại rủ đến quán cà phê khu vực vòng xoay Mỹ Phước Tân Vạn nằm chờ thì hiểu là đến nằm chờ đồng bọn đi lấy trộm xe, sau khi lấy trộm được xe thì mới đem xe đến giao cho N. N đồng ý và thực hiện hành vi chạy xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 đến cất giấu tại nhà của Lê Hoàng V.

Qua biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Thanh P và Nguyễn Trọng N thì các mốc thời gian P và N điện thoại cho nhau để bàn bạc về việc N chạy xe trộm là khớp với lời khai của P và N, khớp với lời khai của bị hại bà Võ Thị Cẩm G là thời điểm mất trộm xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 là từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 23/3/2020. Như vậy, tại thời điểm P điện thoại rủ N chạy xe trộm thì xe của bà G chưa bị mất trộm. Hành vi của P và N là đồng phạm về tội trộm cắp với vai trò giúp sức.

Đồng thời, khoảng 21 giờ ngày 23/3/2020, tại đoạn đường NI13 khu phố 1, phường T, thị xã B, Lê Hoàng V có hành vi cảnh giới cho Trần Thanh P lên lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 47F1-521.15 của ông Ngô Xuân H.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 66F1-420.59 trị giá 11.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 47F1-521.15 trị giá 45.000.000 đồng.

Như vậy:

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt là 56.000.000 đồng;

Tổng giá trị mà bị cáo V chiếm đoạt là 45.000.000 đồng;

Tổng giá trị mà bị cáo N chiếm đoạt là 11.000.000 đồng;

Hành vi của các bị cáo Trần Thanh P, Lê Hoàng V và Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 225/CT-VKSBC ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Lê Hoàng V và Nguyễn Trọng N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Phong có hành vi rủ bị cáo N chạy xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66F1-420.59 do trộm mà có. Đồng thời, bị cáo P còn rủ bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp, P trực tiếp bẻ khóa, lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh biển số 47F1-521.15, bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc và có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo P sẽ cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò giúp sức là cảnh giới cho bị cáo Phong lấy trộm xe mô tô. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo N thực hiện hành vi đồng phạm với vai trò giúp sức là chạy xe mô tô do trộm được về cất giấu tại nhà trọ của V nên cũng cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Phong thực hiện hành vi với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo N có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo V, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo N được 16 tuổi 05 tháng 23 ngày. Bị cáo N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định về xử phạt người chưa thành niên đối với bị cáo; bị cáo N phạm tội với vai trò thứ yếu là người giúp sức đối với hành vi trộm cắp do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Người bào chữa cho bị cáo N đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản chiếm đoạt là xe mô tô có giá trị lớn, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen (không kiểm tra được model, bị vỡ màn hình); 01 điện

thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trắng (IMEI: 356148094128482) máy trầy xước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (model TA – 1203, IMEI 355774109434507).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn băng kim loại dài 07cm, một đầu đẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 khóa chữ L, loại 08mm; 01 sim số 0392.499.433 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0933.674.018 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0936.811.791 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0389.714.237 (không kiểm tra được số seri).

[9] Đối với đối tượng không rõ nhân thân lai lịch điện thoại nói Phong chạy xe trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ xác minh và xử lý sau.

[10] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt tù trừ vào thời gian đã tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 Plus màu đen (không kiểm tra được model, bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trắng (IMEI: 356148094128482) máy trầy xước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (model TA – 1203, IMEI 355774109434507).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn băng kim loại dài 07cm, một đầu đẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 khóa chữ L, loại 08mm; 01 sim số 0392.499.433 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0933.674.018 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0936.811.791 (không kiểm tra được số seri); 01 sim số 0389.714.237 (không kiểm tra được số seri).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Thanh P, Lê Hoàng V và Nguyễn Trọng N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hoàng An

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thắm Lê Hữu Tấn

Phạm Ngọc Hoàng An